TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 152/2026/HS-PT
Ngày: 09 - 3 - 2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Oanh – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn T - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phước H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Bị cáo kháng cáo*:**

Nguyễn Phước H (Tên gọi khác: D), sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Nơi cư trú: Thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn T1 và bà Hoàng Thị T2 (đã chết). Có vợ và 02 con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 180 ngày 14/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Văn T3, Trần Văn T4, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Thị Thúy D1 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T4, sinh 1969 và Nguyễn Thị Thúy N, sinh 1973 là vợ chồng cùng cư trú ở thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng). Năm 2009, Trần Văn T4 đăng ký thành lập Công ty TNHH S (Công ty S) có trụ sở tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) cấp giấy phép đăng ký kinh doanh ngày 20/01/2009, Trần Văn T4 là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật. Ngày 24/8/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Thuận cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 2179/GP-UBND cho Công ty S, thời hạn khai thác 06 năm 07 tháng kể từ ngày 24/8/2018. Năm 2011, Nguyễn Thị Thúy N đăng ký thành lập Công ty TNHH S (Công ty S) có trụ sở tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp giấy phép đăng ký kinh doanh ngày 13/4/2021, Nguyễn Thị Thúy N là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật. Ngày 15/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 494/GP-UBND cho Công ty S, thời hạn khai thác 7 năm 06 tháng kể từ ngày 15/02/2019. Sau khi thành lập Công ty, Nguyễn Thị Thúy N đã giao cho chồng là Trần Văn T4 điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty S - Bình Thuận. Nguyễn Thị Thúy D1 làm kế toán bán hàng cho Công ty S và Công ty S.

Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản, Trần Văn T4 đã chỉ đạo cho các nhân viên Công ty S và Công ty S tổ chức khai thác trái phép khoáng sản trên địa bàn xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã S, tỉnh Lâm Đồng) và xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Cụ thể:

1. Vụ án "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" xảy ra tại Công ty S ở thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng) vào khoảng tháng 3 - 4/2024.

Từ tháng 3/2024, Trần Văn T4 phát hiện kết quả đo đạc khai thác khoáng sản cuối năm 2023 của Công ty S do đơn vị đo đạc Công ty T11 thực hiện xác định Công ty S khai thác cát trong giấy phép khai thác được UBND tỉnh B cấp nhưng vượt ra ngoài phạm vi cho thuê đất. Sợ bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý nên đầu tháng 3/2024, Trần Văn T4 thuê Công ty T11 (có địa chỉ: số H đường P, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là H đường P, phường H, tỉnh Lâm Đồng) đo đạc lại và cắm các ranh mốc theo giấy phép khai thác khoáng sản được UBND tỉnh B (nay là UBND tỉnh L) cấp. Sau đó, T4 chỉ đạo Lê Cảnh M (sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng) điều động các phương tiện máy múc, xe ben để khai thác lớp đáy của moong 1 *(mỏ khai thác Công ty S có 03 moong khai thác là moong 1, 2, 3)* đắp lên các vị trí đã khai thác vượt ngoài ranh thuê đất. Tuy nhiên, do các moong khai thác đang ngập

nước nên T4 đã liên hệ thuê 02 máy bơm nước của Lê C (sinh năm 1976) và của Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1974) cùng trú tại thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng để hút nước, M là người vận hành việc bơm hút nước. Sau khi hút cạn nước, T4 chỉ đạo M điều động phương tiện bắt đầu khai thác lớp đáy của moong 1 theo hướng dẫn của T4. Lê Cảnh M liên hệ điều động nhân viên của Công ty S tham gia gồm: Trương Đình P (sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển máy múc nhãn hiệu CAT, màu vàng, gàu 07, loại bánh xích có nhiệm vụ múc lớp đáy moong 1 lên các xe ben và đắp trực tiếp lên vị trí rìa moong 1; Trương Đình P1 (sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn D, xã S,tỉnh Lâm Đồng) điều khiển xe ben biển số 86C-099.31 và Trần Đ (sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển xe ben biển số 86H-002.99 có nhiệm vụ vận chuyển khoáng sản sau khi múc để đi đổ đắp lên các vị trí đã khai thác ngoài ranh thuê đất của moong 2, 3. Sau khi đắp các vị trí đã khai thác vượt ra ngoài ranh thuê đất tại moong 1, 2, 3 thì T4 tiếp tục chỉ đạo khai thác, vận chuyển đổ khoáng sản vào lấp moong 2 (của mỏ khai thác Công ty S) và vận chuyển đến đổ trong diện tích mỏ khai thác khoáng sản Công ty S thuộc thôn B, xã S, huyện H *(mỏ này chưa đi vào hoạt động khai thác khoáng sản)* cách đó khoảng 250m. Khi đã khai thác khoáng sản, vận chuyển đến Công ty S khoảng 40 chuyến xe thì UBND xã S kiểm tra, lập biên bản thì Trần Văn T4 chỉ đạo ngừng khai thác. Mục đích hoạt động khai thác khoáng sản như trên do T4 chỉ đạo nhằm để đối phó cơ quan chức năng trong thanh tra, kiểm tra sai phạm và dự trữ khoáng sản nhằm tiêu thụ.

Ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) đã tiến hành xác định hiện trường tại mỏ khai thác Công ty S, thu 07 mẫu cát phục vụ giám định.

Kết luận giám định số 165/KLGĐ-ĐCTTB ngày 17/7/2024 của Liên đoàn địa chất T12 xác định các mẫu vật gửi giám định là khoáng sản; là cát thạch anh hạt mịn đến thô; các mẫu vật tương đồng về chủng loại khoáng sản.

Kết luận giám định số 223/KLGĐ-ĐCTTB ngày 30/8/2024 của Liên đoàn địa chất T12 xác định khối lượng khoáng sản cát mà Công ty TNHH S đã khai thác vượt độ sâu cho phép là 16.713m^3.

Kết luận định giá số 703/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Thuận xác định 16.713m^3 cát đã khai thác thời điểm tháng 3 - 4/2024 có giá trị 2.256.255.000 đồng.

Hoạt động khai thác khoáng sản vượt độ sâu cho phép tại moong 1 của Công ty S thì Lê Cảnh M, Trương Đình P, Trương Đình P1, Trần Đ, Lê C và Nguyễn Văn T5 không biết là khai thác khoáng sản trái phép, không hưởng lợi ích vật chất gì khác.

Đối với các phương tiện liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 máy múc nhãn hiệu CAT, màu vàng, gàu 07, loại bánh xích; riêng 02 xe ben biển số 86C-099.31 và 86H-002.99 đã chuyển nhượng, bán cho người khác sau khi phạm tội nên không thu hồi được.

2. Vụ án "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" xảy ra tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng) từ cuối năm 2021 đến tháng 7/2023.

Cuối năm 2019, nhằm mục đích khai thác khoáng sản (cát) trái phép để san lấp mặt bằng, Trần Văn T4 và Nguyễn Phước H (sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận) cùng thỏa thuận là H bán cát trên đất của H cho T4 với giá 270.000.000 đồng để T4 khai thác cát. Sau đó, T4 nhờ Trần Văn C1 (sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng) đem 100.000.000 đồng đến đưa cho H. Do trên đất có trồng cây keo lá tràm 2 năm tuổi nên chưa thể khai thác cát được, đến cuối năm 2021, sau khi H khai thác keo xong thì T4 tiến hành khai thác khoáng sản trái phép. T4 chỉ đạo nhân viên của Công ty S gồm: Phan Anh T6, sinh năm 2001; Võ Hồng Huy H1, sinh năm 1987; Trần Đại L, sinh năm 1996; Hoàng Ngọc T7, sinh năm 1987; Trần Đ, sinh năm 1989; Trương Đình P1, sinh năm 1988 cùng trú tại xã S và Hoàng Bảo C2 (sinh năm 1988, trú tại thôn M, phường P) điều khiển các phương tiện để khai thác, vận chuyển khoáng sản. Quy trình khai thác gồm các giai đoạn: sau khi khai thác khoáng sản trái phép tại diện tích đất của Nguyễn Phước H thì T4 chỉ đạo nhân viên sử dụng các xe ben biển số 86C-099.31, 86H-002.74, 86H-002.99 để vận chuyển khoáng sản ra 01 bãi tập kết cách đó vài trăm mét và tiếp đó sử dụng các xe ben tải biển số 86C-128.97, 86C-166.62, 86C-166.56 để vận chuyển khoáng sản đã tập kết đi tiêu thụ. Để tránh bị phát hiện, T4 chỉ đạo hoạt động khai thác khoáng sản trái phép không thường xuyên và diễn ra từ cuối năm 2021 đến tháng 7/2023. Tại vị trí khai thác, trung bình một phương tiện xe ben vận chuyển khoảng 06 m^3 cát, mỗi ngày khai thác khoảng 05 chuyến, mỗi tuần khai thác từ khoảng 02 đến 03 ngày, mỗi tháng khai thác khoảng 02 đến 03 tuần. Đến ngày 06/01/2023, Nguyễn Phước H yêu cầu T4 trả hết số tiền còn lại theo thỏa thuận nên T4 nhờ Nguyễn Thị Thúy N chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản của H. Tổng số tiền T4 đã đưa cho H là 170.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh nguồn gốc, diện tích tại vị trí khai thác, tập kết khoáng sản. Tại Công văn số 1313/UBND-NNMT ngày 16/4/2025 của UBND huyện H xác định diện tích khai thác khoáng sản là 7.728,5m^2, trong đó 4.094m^2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 789137, thửa đất số 495, tờ bản đồ số 06 được UBND huyện H cấp ngày 20/8/2007 cho ông Nguyễn T1, bà Hoàng Thị T2 và phần diện tích còn lại không xác định. Đối với vị trí tập kết khoáng sản được xác định thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số BQ 538636, thửa đất số 808, tờ bản đồ 06, thuộc thôn C, xã S, huyện H (nay là thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng) theo có diện tích 2.601m^2.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) tiến hành xác định hiện trường tại vị trí khai thác, vị trí tập kết là thửa đất số 495, tờ bản đồ số 6 thuộc thôn C, xã S, huyện H (vị trí khai thác khoáng sản) và thửa đất số 808, tờ bản đồ 06, thuộc thôn C, xã S, huyện H (vị trí tập kết khoáng sản sau khai thác), thu mẫu tại vị trí khai thác và tại vị trí bãi tập kết phục vụ giám định.

Kết luận giám định số 61/KLGĐ-ĐCTTB ngày 20/02/2025 của Liên đoàn địa chất T12 xác định mẫu vật gửi giám định là khoáng sản, cát thạch anh; các mẫu vật tương đồng nhau về chủng loại khoáng sản.

Kết luận định giá số 79/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Thuận xác định 16.849m^3 cát có giá trị 2.064.002.500 đồng vào tháng 10/2021 và 2.106.125.000 đồng vào tháng 7/2023.

3. Vụ án "Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên" xảy ra tại mỏ khai thác khoáng sản Công ty TNHH S ở xã T, thị xã L vào năm 2023.

Ngày 22/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B chủ trì liên ngành kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty S tại thôn T, xã T, thị xã L. Qua kiểm tra kết luận Công ty S-Bình Thuận khai thác diện tích 1.589,67 m^2 nằm ngoài ranh khu vực được UBND tỉnh B cho thuê đất trong giấy phép khai thác khoáng sản số 494/GP-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh B. Ngày 12/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1945/QĐ-XPHC đối với Công ty S - Bình Thuận về hành vi chiếm đất chưa sử dụng.

Qua điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định trong năm 2023, Công ty S có nhận hợp đồng san lấp với một số cá nhân, tổ chức tại địa phương. Để đảm bảo đáp ứng đủ vật liệu san lấp, Công ty S - Bình Thuận đã cố ý mở rộng khai thác ra ngoài ranh khu vực đất được UBND tỉnh B cho thuê. Cụ thể, Trần Văn T4 chỉ đạo tài xế Trần Minh H2 (sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển máy múc khai thác diện tích 1.589,67m^2 nằm ngoài ranh cho thuê đất theo giấy phép khai thác đối với 1,2ha/2,79ha để vận chuyển đi tiêu thụ, nguồn gốc diện tích trên là đất bằng chưa sử dụng do UBND xã T quản lý.

Các nhân viên của Công ty S - Bình Thuận gồm Trần Đ (sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng), Trương Đình P1 (sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng), Hoàng Ngọc T7 (sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng), Trần Văn V (sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng), Lê Cảnh M (sinh năm 1978, trú tại thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng) đều thừa nhận

việc Trần Văn T4 chỉ đạo Trần Minh H2 khai thác khoáng sản nằm ngoài ranh thuê đất được phép khai thác giới hạn bởi các mốc cắm có đặc điểm (chiều cao trên mặt đất khoảng 50cm, trụ vuông, sơn màu đỏ trên đầu trụ).

Căn cứ Kết luận giám định số 166/KLGĐ-ĐCTTB ngày 17/7/2024, số 224/KLGĐ-ĐCTTB ngày 30/8/2024 của Liên đoàn địa chất T12 xác định mẫu vật gửi giám định là kháng sản, cát thạch anh có khối lượng 6.379 m^3.

Căn cứ Kết luận số 703/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bình Thuận xác định 6.379m^3 có giá trị 1.562.855.000 đồng.

Kết quả xác minh vị trí khai thác vượt ngoài ranh cho thuê đất theo Kết luận giám định của Liên đoàn địa chất T12 và vị trí chiếm đất theo Quyết định xử phạt VPHC số 1945/QĐ-XPHC ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) trùng vị trí với nhau. Ngày 24/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1945. Ngày 16/5/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành Quyết định số 916 hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1945/QĐ-XPHC.

4. Vụ án "Trốn thuế" xảy ra tại Công ty S và Công ty S vào các năm 2022, 2023.

Quá trình điều hành hoạt động của hai Công ty S - Bình Thuận, Trần Văn T4 đã chỉ đạo Nguyễn Thị Thúy D1 là kế toán của hai công ty không lập sổ theo dõi bán hàng, sổ nhật ký sản lượng khai thác, … nhằm mục đích giảm số thuế phải nộp cho Nhà nước. Sau khi Đoàn Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở N2) công bố kết quả đo đạc khối lượng khoáng sản đã khai thác nguyên khối của 02 Công ty S - Bình Thuận có sự chênh lệch giữa khối lượng khai thác và kê khai thuế. Do trước đó hoạt động khai thác, mua bán khoáng sản của 2 Công ty do T4 trực tiếp điều hành không có phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, sổ sách ghi chép, nhật ký khai thác, thông tin khách hàng mua cát cụ thể, việc mua bán cát không qua tài khoản của 02 Công ty mà qua tài khoản cá nhân (T4, N, D1) nên Trần Văn T4 căn cứ các giao dịch chuyển khoản của T4 để chỉ đạo D1 thực hiện kê khai thuế bổ sung để phù hợp khối lượng khoáng sản đã khai thác, đo đạc mà Đoàn thanh tra đã công bố.

Với mục đích khắc phục hành vi trốn thuế của Công ty S và Công ty S, Trần Văn T4 liên hệ người quen là ông Đỗ Tuấn H3 (sinh năm 1962, trú tại khu phố B, phường H, tỉnh Lâm Đồng) là cán bộ Cục Thuế tỉnh B (đã về hưu) để hướng dẫn cách xử lý, khắc phục về hành vi trốn thuế. Đỗ Tuấn H3 biết được Công ty S và Công ty S có hành vi trốn thuế, nên hướng dẫn cách kê khai bổ sung thuế đối với khối lượng khoáng sản mà 2 công ty chưa kê khai. Do 2 Công ty S - Bình Thuận không có sổ sách ghi chép nhật ký khai thác khoáng sản,

không có thống kê danh sách khách hàng mua cát nên ông H3 chỉ căn cứ sao kê giao dịch chuyển tiền trên tài khoản cá nhân của Trần Văn T4 trong các năm 2022, 2023 để xác định nội dung chuyển tiền nào có ghi *"chuyển tiền mua cát"* thì xuất hóa đơn và kê khai bổ sung thuế vào thời điểm giao dịch; còn những trường hợp chuyển khoản còn lại nếu Cơ quan thanh tra làm rõ thì bổ sung. Đồng thời lập giả giấy tay mua đất, vay, mượn tiền để chứng minh số tiền chuyển khoản. Theo đó, T4 chỉ đạo D1 thực hiện.

Nguyễn Thị Thúy N với vai trò người đại diện pháp luật, Giám đốc Công ty S, đồng thời là kế toán trưởng Công ty S là người quản lý tài khoản của Công ty S - Bình Thuận. Nguyễn Thị Thúy N không trực tiếp điều hành hoạt động khai thác khoáng sản của 02 Công ty này, không trực tiếp tính toán số liệu mua bán khoáng sản hàng ngày của 02 Công ty nhưng trực tiếp ký xác nhận các bảng lương, bảng tính giá thành của sản lượng khai thác, báo cáo tài chính, báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, thuế giá trị gia tăng của Công ty S, các hợp đồng mua bán cát, các tài liệu do D1 kiểm tra, tham mưu. N biết rõ các nội dung nhận và chuyển khoản mua cát từ nhiều khách hàng qua tài khoản cá nhân và trực tiếp chi các khoản liên quan đến hoạt động khai thác của Công ty S (sửa chữa phương tiện, tiền lương nhân viên, nhiên liệu,…). Mặt khác, Nguyễn Thị Thúy N biết rõ trong hoạt động kinh doanh của hai Công ty S không lập sổ theo dõi bán hàng, sổ nhật ký sản lượng khai thác, … nhằm mục đích giảm số thuế phải nộp cho Nhà nước nhưng vẫn đồng ý để Trần Văn T4 là người trực tiếp điều hành hoạt động khai thác khoáng sản và T4 chỉ đạo Nguyễn Thị Thúy D1 - nhân viên kế toán Công ty S thực hiện kê khai bổ sung thuế và xuất hóa đơn bổ sung đối với khối lượng khoáng sản chưa kê khai vào năm 2022, 2023 nhằm hợp thức hóa chứng từ với số tiền thuế phải nộp trên 1.000.000.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 22/8/2024 của Giám định viên Cục Thuế tỉnh B xác định: Công ty S có hành vi trốn thuế là 1.059.264.366 đồng vào năm 2022, 2023 (trong đó: thuế tài nguyên 432.720.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 259.856.292 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp là 366.688.074 đồng);

Kết luận giám định tư pháp ngày 17/9/2024 của Giám định viên Cục Thuế tỉnh B, xác định: Công ty S có hành vi trốn thuế là 2.083.516.923 đồng vào năm 2022, 2023 (trong đó: thuế tài nguyên là 767.184.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 438.594.453 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 877.738.470 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Nguyễn Thị Thúy D1 được Trần Văn T4 và Nguyễn Thị Thúy N giao nhiệm vụ lập biểu kê bán hàng, tính toán thuế, kê khai thuế cho Công ty S và Công ty S, đã trực tiếp lập, đưa cho T4, N duyệt bảng lương, bảng tính giá thành của sản lượng khai thác, cập nhật xuất hóa đơn thuế điện tử; báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng năm. Nguyễn Thị Thúy D1 nhận thức rõ quy định của pháp luật về lĩnh vực thuế phải

kê khai đúng, đầy đủ các hoạt động nghiệp vụ phát sinh, tuy nhiên vẫn thực hiện theo chỉ đạo của Trần Văn T4 không thực hiện việc kê khai một số giao dịch mua bán cát (đối với các giao dịch mua bán cát của Công ty S và Công ty S từ khách hàng đến tài khoản cá nhân 106873156881, ngân hàng V2 của D1) nhằm mục đích trốn thuế.

5. Vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại tỉnh Bình Thuận và Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8/2024 đến ngày 9/10/2024.

Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang thụ lý điều tra, xác minh hành vi "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" và "Trốn thuế" của Công ty S và Công ty S; do lo sợ bị khởi tố hình sự nên Trần Văn T4 liên hệ Nguyễn Viết N1 (sinh năm 1987, nơi cư trú: xóm D, thôn A, xã S, tỉnh Lâm Đồng) để nhờ người giúp đỡ. N1 giới thiệu T4 với Hoàng Văn T3 (sinh năm 1972, nơi cư trú: 01/9/121 L, phường B, Thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: Số A, đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). T3 đưa ra thông tin gian dối là quen biết nhiều cán bộ cấp cao của Nhà nước, có khả năng nhờ tác động để giúp giải quyết các vụ việc liên quan đến hành vi khai thác khoáng sản trái phép sản tại Công ty S và Công ty S. Hoàng Văn T3 và vợ chồng Trần Văn T4, Nguyễn Thị Thúy N cùng thỏa thuận với nội dung T3 sẽ tác động các cơ quan chức năng chỉ xử lý vi phạm hành chính và khắc phục hậu quả đối với các hành vi sai phạm của Công ty S và Công ty S mà không bị xử lý hình sự, đồng thời T3 yêu cầu T4, N đưa tiền cho T3 để lo việc. Các lần T4, N gặp T3 để trao đổi và đưa tiền mặt theo yêu cầu của T3 cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 08/2024, Trần Văn T4 đi cùng Nguyễn Viết N1 gặp Hoàng Văn T3 tại 01 quán cà phê nằm trên đường H thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để trao đổi, bàn bạc sơ bộ nội dung về Công ty S bị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B thanh tra các sai phạm. Tại cuộc gặp T4 có tặng T3 02 chai rượu Chivas 25.

Lần thứ 2: Khoảng vài ngày sau đó, Trần Văn T4 tiếp tục liên hệ Hoàng Văn T3 để nhờ tác động đến cơ quan chức năng. T3 yêu cầu T4 phải có "quà cho sếp" để xử lý cho Công ty S không bị khởi tố hình sự mà chỉ xử lý hành chính. T4 đi cùng N1 gặp T3 tại 01 quán cà phê nằm trên đường H thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa cho T3 số tiền 20.000.000 đồng và 3.000 USD (quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm này là 73.500.000 đồng). Sau khi nhận tiền thì T3 đã tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ 3: Vào ngày 10/9/2024, Hoàng Văn T3 chủ động liên hệ với Trần Văn T4 yêu cầu T4 đưa số tiền 2.000.000.000 đồng tiền mặt để "chạy án". Do T4 không có ở nhà nên T4 nói với Nguyễn Thị Thúy N đi cùng Nguyễn Viết N1 vào gặp T3 tại 01 quán cà phê nằm trên đường H thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa T3 số tiền 1.500.000.000 đồng (gồm 16.800 USD quy đổi

ra tiền Việt Nam tại thời điểm này là 430.000.000 đồng và số tiền mặt 1.070.000.000 đồng). Số tiền còn lại T4 nói sẽ đưa cho T3 sau. Khi N đưa tiền cho T3, T3 không nhận trực tiếp mà đưa chìa khóa xe máy của T3 cho N và yêu cầu N bỏ tiền vào cốp xe (xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150 màu nâu, T3 mượn của bạn không rõ nhân thân, lai lịch). Theo lời khai của T3 thì sau đó T3 nhờ Chu Quốc U (sinh năm 1968, nơi cư trú: số A, đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) giới thiệu với một người tên T8 (không xác định nhân thân, lai lịch) để "chạy án" cho T4. U yêu cầu T3 đem số tiền 1.500.000.000 đồng nhận ngày 10/9/2024 đến 01 quán cà phê gần sân bay T, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa tiền cho T8. Cơ quan điều tra xác định nội dung T3 khai nhận đưa tiền cho T8 không có căn cứ vì T3 không xác định được vị trí nơi đưa tiền; làm việc với Chu Quốc U không thừa nhận việc U yêu cầu T3 đưa tiền cho T8 để "chạy án" cho T4, N và T4 không biết T8 là ai. Ngoài lời khai của T3 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh.

Lần thứ 4: Khoảng 3 - 4 ngày sau lần gặp thứ 3, Trần Văn T4 liên hệ với Hoàng Văn T3 để đưa số tiền còn lại như đã hứa nhưng T4 chỉ có số tiền 400.000.000 đồng. T4 đi cùng N gặp T3 tại quán cà phê "Coffee Time", địa chỉ tại số A, đường N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa tiền cho T3. Như lần trước, khi nhận tiền T3 đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150 cho T4 để bỏ tiền vào cốp xe. Khi về đến nhà T3 đếm lại tổng số tiền mặt gồm 15.000 USD quy đổi ra tiền Việt Nam là 347.000.000 đồng và 32.000.000 đồng. T3 đem số tiền 15.000 USD đổi thành tiền Việt Nam đồng ở 01 tiệm vàng ở Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đổi từ tiền đô la Mỹ thành tiền Việt Nam đồng thấp nên T3 đề nghị T4 chuyển khoản thêm cho T3 21.000.000 đồng. Tổng số tiền T3 nhận quy đổi thành 400.000.000 đồng. Số tiền nhận được, T3 sử dụng tiêu xài cá nhân, còn lại 356.000.000 đồng T3 nhờ người chuyển cho vợ là Hoàng Thị H4 (sinh năm 1984, nơi cư trú: số C, đường N, phường L, tỉnh Lào Cai) để cất giữ cho T3.

Lần thứ 5: Ngày 20/9/2024, sau khi Trần Văn T4 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) bắt tạm giam về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" xảy ra tại mỏ khai thác Công ty S, Hoàng Văn T3 tiếp tục liên hệ yêu cầu Nguyễn Thị Thúy N đưa thêm số tiền 1.200.000.000 đồng để "chạy án" cho T4 và hành vi khai thác khoáng sản trái phép tại Công ty S - Bình Thuận. Ngày 09/10/2024, Nguyễn Thị Thúy N đi cùng chị ruột là Huỳnh Thị Trúc M1 (sinh năm 1968, trú tại xã T, xã H, tỉnh Lâm Đồng) gặp T3 tại quán cà phê "Coffee Time", địa chỉ tại số A, đường N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa tiền cho T3. Sau khi trao đổi, nhận tiền T3 đưa chìa khóa xe mô tô xe Honda Air Blade màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 59N1- 607.95 của T3 và nói N bỏ tiền vào cốp xe. Khi T3 lên xe môtô định tẩu thoát thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra, bắt giữ, thu giữ trong

cốp yên xe của T3 số tiền 250.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh phong tỏa số tiền 358.865.111 đồng trong tài khoản số 2790123456 thuộc Ngân hàng Q (MB) của Hoàng Văn T3. Tiếp tục xác minh các ngân hàng do Hoàng Văn T3 mở tài khoản tại các ngân hàng gồm ngân hàng S1, V3, V4 xác định không có số dư.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Hoàng Văn T3 dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn với bị hại bằng mối quan hệ xã hội của mình sẽ tác động cơ quan chức năng không xử lý hình sự đối với hành vi khai thác khoáng sản trái phép tại Công ty S và Công ty S nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi nhận tiền của vợ chồng Trần Văn T4 và Nguyễn Thị Thúy N, Hoàng Văn T3 không thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết mà sử dụng số tiền chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và chuyển khoản cho vợ cất giữ. Tổng số tiền Hoàng Văn T3 nhận của vợ chồng Trần Văn T4, Nguyễn Thị Thúy N là 2.255.100.000 đồng (gồm cả đô la Mỹ (USD), tiền Việt Nam đồng, rượu ngoại). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ nhiều dữ liệu điện tử (ghi âm, video) có liên quan đến hành vi phạm tội của T3, đồng thời trưng cầu C09B Bộ C3 giám định giọng nói của T3. Kết luận giám định xác định giọng nói trong dữ liệu điện tử là của T3, phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Sau khi Hoàng Văn T3 bị bắt thì Hoàng Thị H4 (vợ T3) đã chuyển lại số tiền 356.000.000 đồng đã nhận vào tài khoản Ngân hàng Q của Hoàng Văn T3.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

Tạm giữ của Trần Văn T4 và Nguyễn Thị Thúy N:

- Tài liệu liên quan (có bảng thống kê kèm theo).

- 01 điện thoại di động nắp trượt, màu vàng, hiệu N3. 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Nokia, màu đen. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy).

- 01 máy cân, bằng kim loại, màu bạc, trên thân máy có ký hiệu MK - DI01, MKCELLS MK SOLUTION (U.S.A) INC, số model: MK - D101, STAINLESS STEEP, S/N: 22022880DE; 01 bộ máy tính gồm (01 màn hình máy tính màu đen, hiệu AOC, số Serial: AQJM 51A003874; 01 CPU màu đen, RAM: 4.00 GB (3.84 GB USABLE), Processor I (R) Celeron (R) G5905 CPU @ 3.50GHz 3.50 GHz; Device ID 65628526-C6B2-4FF3-9EED-FADF53F09F97; 04 dây kết nối; 01 máy in hiệu Cannon LBP 6030, màu trắng).

- 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101 G2 16GB; 01 (một) USB màu trắng, có ký hiệu 8GB TOSHIBA số 154515YA1184ARH31S.

- 03 xe ben các loại biển số 86C-128.97; 86C-166.62; 86C-166.56.

- 01 xe máy múc (có đặc điểm màu vàng, nhãn hiệu CAT, loại bánh xích).

Tạm giữ của Hoàng Văn T3:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen trắng, biển kiểm soát 59N1-607.95.

- 01 bịch ni lon màu xanh, có quai, không có ký hiệu, nhãn hiệu bên trong có 01 bịch ni lon màu trắng, có quai có ký hiệu bên ngoài "HOSPITAL WORLD CLASS HEALTHCARE IN VIETNAM" "BỆNH VIỆN FV niềm tin vào y đức" "6 Nguyễn Lương B, P, Quận G, TP . ĐT: (028) 54113333-cấp cứu: (028)54113500-website:www.fvhospital.com".

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu CITIZEN, màu trắng.

- 01 giấy đăng ký xe số 54573, đứng tên Hồ Thanh T9, biển số 59N1-607.95.

- 01 giấy phép lái xe số 100965000720; 01 thẻ ngân hàng S1 số 5174160007606214; 01 thẻ ngân hàng V3 số 4524041848862069; 01 CCCD; 01 thẻ ngân hàng V4 số 9704320887433540, toàn bộ đứng tên Hoàng Văn T3.

- Tiền mặt: 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 2 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 2 tờ mệnh giá 2 USA.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại, màu vàng (chưa xác định trọng lượng).

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu S2.

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, hiệu VSMART, tình trạng bị bể màn hình.

- 01 điện thoại đi động, loại bàn phím, màu đen, hiệu N3.

- 01 máy tính xách tay có đặc điểm màu bạc, nhãn hiệu ACER, số Model: N22C6, có kèm 01 sạc pin (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy) thu giữ của Nguyễn Thị Thúy D1 (sinh năm 1982, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận);

- 01 máy ghi âm màu đen, có mặt cổng đấu nối ra bên ngoài, bên ngoài máy có dán nhãn có nội dung "8GB" và "NM 01 02 03 04 05 06 07 08 09 10 11 12 2024", không có nhãn hiệu; 01 (một) USB có ký hiệu 64GB TOSHIBA do bà Huỳnh Thị Trúc M1 (sinh năm 1968, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) giao nộp;

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Kingston, 16GB, DT101 G2 chứa 05 file ghi hình (video clip) của dữ liệu camera của Công ty TNHH C4 (Ngày 07/10/2024); 01 (một) thiết bị lưu trữ (USB) hiệu K, 64GB, DT101 G2 chứa 48 tập tin ghi hình được trích xuất từ camera có tên "Sanh D" và "Sanh Duoi 2" thu giữ ngày 09/10/2024 tại quán C5 (địa chỉ: A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Đỗ Đình T10 là quản lý quán cà phê giao nộp.

- 02 thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Kingston, 32GB, DT101 G2 chứa 48 tập tin ghi hình được trích xuất từ camera có tên "D1 Sanh Duoi 1" và "D2 Sanh Duoi 2" thu giữ ngày 07/10/2024 tại tòa nhà THANH DUNG (địa chỉ: A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Huỳnh Phi L1 là quản lý tòa nhà Phi L1 giao nộp.

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) màu bạc, hiệu Kingston loại 32G của Phan Thị Mỹ X (sinh năm 1990, trú tại TP L, tỉnh Đồng Nai) và Trịnh Văn P2 (sinh năm 1968, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Ngày 13/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) ra Lệnh kê biên tài sản số 890/LKB-CSKT tiến hành kê biên 03 thửa đất của Trần Văn T4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 506027 do UBND huyện H cấp ngày 6/5/2022, số DA 526993 do UBND huyện H cấp ngày 25/8/2021, số AG 730960 do UBND huyện H cấp ngày 05/01/2005 để đảm bảo bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng) đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 352/LPT-CSKT ngày 30/10/2024 phong tỏa số tiền 358.865.111 đồng trong tài khoản 2790123456 thuộc Ngân hàng M2 đứng tên Hoàng Văn T3.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số 1039/QĐ-CSKT ngày 24/10/2024 trả lại số tiền 250.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Thúy N là bị hại trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Ngày 05/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng số 5772/QĐ-CSKT trả lại những tang vật, phương tiện không liên quan đến vụ án hình sự cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật, gồm:

+ 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại, màu sơn xanh, không có nhãn hiệu (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy) của ông Lê C (sinh năm 1976, trú tại: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

+ 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại, màu sơn xanh, trên thân có chữ nổi "P.DUNG", đã qua sử dụng (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy) của ông Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1974, trú tại: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số sê-ri: FN9RH62LNY của bà Phan Thị Mỹ X (sinh năm 1990, trú tại: xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số S:

LQ617N3FQD; Imei: 35 087990 1240328 của ông Nguyễn Viết N1 (sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

+ 04 con dấu của Công ty S và Công ty S.

+ 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu SONY VAIO, M3 (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy) và 01 adapter của Trần Nguyễn Hòa V1 (sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

* Những đồ vật, tài liệu là vật chứng vụ án còn thu giữ gồm:

Đồ vật tài liệu thu giữ của Trần Văn T4:

- 01 điện thoại di động nắp trượt, màu vàng, hiệu Nokia; 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy).

- 01 máy cân, bằng kim loại, màu bạc, trên thân máy có ký hiệu MK - DI01, MKCELLS MK SOLUTION (U.S.A) INC, số model: MK - D101, STAINLESS STEEP, S/N: 22022880DE; 01 bộ máy tính gồm (01 màn hình máy tính màu đen, hiệu AOC, số Serial: AQJM 51A003874; 01 CPU màu đen, RAM: 4.00 GB (3.84 GB USABLE), Processor I (R) Celeron (R) G5905 CPU @ 3.50GHz 3.50 GHz; Device ID 65628526-C6B2-4FF3-9EED-FADF53F09F97; 04 dây kết nối; 01 máy in hiệu Cannon LBP 6030, màu trắng).

- 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101 G2 16GB; 01 (một) USB màu trắng, có ký hiệu 8GB TOSHIBA số 154515YA1184ARH31S.

- 03 xe ben các loại biển số 86C-128.97; 86C-166.62; 86C-166.56.

- 01 xe máy múc (có đặc điểm màu vàng, nhãn hiệu CAT, loại bánh xích).

Đồ vật tài liệu thu giữ của Hoàng Văn T3:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen trắng, biển kiểm soát 59N1-607.95.

- 01 bịch ni lon màu xanh, có quai, không có ký hiệu, nhãn hiệu bên trong có 01 bịch ni lon màu trắng, có quai có ký hiệu bên ngoài “HOSPITAL WORLD CLASS HEALTHCARE IN VIETNAM” “BỆNH VIỆN FV niềm tin vào y đức” “6 Nguyễn Lương B, P, Quận G, TP . ĐT: (028) 54113333-cấp cứu: (028)54113500-website:www.fvhospital.com”.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu CITIZEN, màu trắng.

- 01 giấy đăng ký xe số 54573, đứng tên Hồ Thanh T9, biển số 59N1-607.95.

- 01 giấy phép lái xe số 100965000720; 01 thẻ ngân hàng S1 số 5174160007606214; 01 thẻ ngân hàng V3 số 4524041848862069; 01 CCCD; 01 thẻ ngân hàng V4 số 9704320887433540, toàn bộ đứng tên Hoàng Văn T3.

- Tiền mặt: 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 2 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 2 tờ mệnh giá 2 USA.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại, màu vàng (chưa xác định trọng lượng).

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu S2.

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, hiệu VSMART, tình trạng bị bể màn hình.

- 01 điện thoại đi động, loại bàn phím, màu đen, hiệu N3.

Đồ vật tài liệu thu giữ của Nguyễn Thị Thúy D1: 01 máy tính xách tay có đặc điểm màu bạc, nhãn hiệu ACER, số Model: N22C6, có kèm 01 sạc pin (chưa kiểm tra tình trạng, chi tiết máy)

* Những đồ vật tài liệu được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, gồm:

- Tài liệu liên quan (có bảng thống kê kèm theo).

- 01 máy ghi âm màu đen, có mặt cổng đấu nối ra bên ngoài, bên ngoài máy có dán nhãn có nội dung “8GB” và “NM 01 02 03 04 05 06 07 08 09 10 11 12 2024”, không có nhãn hiệu; 01 (một) USB có ký hiệu 64GB TOSHIBA của Huỳnh Thị Trúc M1 (sinh năm 1968, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Kingston, 16GB, DT101 G2 chứa 05 file ghi hình (video clip) của dữ liệu camera của Công ty TNHH C4 (Ngày 07/10/2024); 01 (một) thiết bị lưu trữ (USB) hiệu K, 64GB, DT101 G2 chứa 48 tập tin ghi hình được trích xuất từ camera có tên “Sanh D” và “Sanh Duoi 2”. (Ngày 09/10/2024) tại quán C5 (địa chỉ: A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- 02 thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Kingston, 32GB, DT101 G2 chứa 48 tập tin ghi hình được trích xuất từ camera có tên “D1 Sanh Duoi 1” và “D2 Sanh Duoi 2” (Ngày 07/10/2024) tại tòa nhà THANH DUNG (địa chỉ: A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) màu bạc, hiệu Kingston loại 32G của Phan Thị Mỹ X (sinh năm 1990, trú tại TP L, tỉnh Đồng Nai) và Trịnh Văn P2 (sinh năm 1968, trú tại P. T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

* Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSBT-P1, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng) truy tố các bị cáo:

- Hoàng Văn T3 về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Trần Văn T4 về các tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"* và *"Trốn thuế"*, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Thị Thúy D1 về tội *"Trốn thuế"*, quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Nguyễn Phước H về tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước H, phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"*.

Xử phạt: Nguyễn Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Hoàng Văn T3, Trần Văn T4, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Thị Thúy D1; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2025, bị cáo Nguyễn Phước H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phước H thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp đủ số tiền 170 triệu khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phước H tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, phù hợp tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước H làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phước H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo khác, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Trần Văn T4 là người điều hành hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty S và Công ty S. Vì muốn có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản nên Trần Văn T4 đã điều hành việc khai thác khoáng sản vượt độ sâu và vượt ra ngoài ranh mốc được cho thuê đất. Để tránh bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vào khoảng tháng 3 - 4/2024, T4 đã chỉ đạo nhân viên Công ty S tổ chức khai thác khoáng sản trong moong đã khai thác để đắp lên vị trí đã khai thác vượt ranh và đổ vào các moong đã khai thác nhằm mục đích dự trữ khoáng sản để khai thác, tiêu thụ sau này. Trần Văn T4 đã thỏa thuận mua lớp cát bề mặt trên diện tích đất thuộc thôn C, xã S, huyện H (nay là thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng) của Nguyễn Phước H với giá 170.000.000 đồng. Từ cuối năm 2021 đến tháng 7/2023, Trần Văn T4 đã chỉ đạo các nhân viên Công ty S khai thác 16.849m^3 cát Thạch anh, trị giá 2.064.002.500 đồng.

Nguyễn Phước H biết Trần Văn T4 mua lớp khoáng sản (cát) trên mặt thửa đất do mình quản lý, sử dụng tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng) để khai thác lớp khoáng sản và không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác nhưng vẫn đồng ý bán lớp cát trên mặt đất cho Trần Văn T4 với số tiền 170.000.000 đồng.

[2.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phước H.

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù được

áp dụng là chưa phù hợp và có lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 170.000.000 đồng nhưng đây là tiền thu lợi bất chính, chỉ là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa chính xác.

[3.2] Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý nhà nước về nghiên cứu, thăm dò và khai thác tài nguyên, gây thất thoát tài nguyên ảnh hưởng đến môi trường và đời sống cộng đồng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

[1] *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước H, phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"*.

Xử phạt: Nguyễn Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THA DS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 15b. (TKO).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy